

QUAN ĐIỂM PHẬT GIÁO VỀ KINH TẾ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

TK Thích Tâm Đức

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 10-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Trong suốt 45 năm thuyết pháp của ngài, Đức Phật tuyên bố chỉ dạy có hai điều: khổ và khổ diệt; và ngài nói thêm rằng, ái luyến mọi dục lạc thế gian (taṇhā) là nguyên nhân của khổ đau. Chính từ ái luyến này mà mọi rối loạn tâm sinh lý của con người hay nhiều rối loạn xã hội xảy ra.

Đức Phật đã đưa ra nhiều phương pháp nhằm giải quyết những vấn đề của con người, trong đó nguyên lý Duyên khởi (pratītyasamutpāda) là nền tảng. Theo nguyên lý này, mọi hiện tượng khởi lên theo một mối quan hệ chằng chịt của nhân và quả. Nguyên lý này bao trùm ý nghĩa: cái này có, cái kia có; cái này khởi, cái kia khởi; cái này không có, cái kia không có; cái này diệt, cái kia diệt. Cũng chính từ nguyên lý này mà nhiều khái niệm, tu tập hay giải pháp Phật giáo phát sinh. Người ta không ngạc nhiên khi thấy Phật giáo nhập thể vào mọi lĩnh vực của con người bao gồm kinh tế và công bằng xã hội.

Liên quan đến vấn đề được gọi là kinh tế, Đức Phật đã có những lời dạy thực tiễn, khả dĩ góp phần cho một giải pháp toàn diện về những vấn nạn của con người xưa cũng như nay.

Nhìn chung, những định nghĩa về kinh tế là làm sao lưu thông cho được hàng hoá (về phía người bán) hoặc thoả mãn cho được nhu cầu (về phía người mua), và nhà kinh tế đã không đả động gì đến những hậu quả đạo đức của những hoạt động kinh tế hay giai đoạn sau khi thoả mãn nhu cầu. Chẳng hạn, nhà sản xuất hoặc buôn bán rượu chỉ nghĩ là làm sao bán cho được càng

nhieu rượu càng tốt và họ không cần biết đến hậu quả của sự tiêu thụ rượu đó có thể là tai nạn giao thông, bạo hành gia đình...

---o0o---

Nhìn kinh tế dưới con mắt tuệ giác

Về kinh tế ngày nay, con người đã đạt được những thành tựu kỳ diệu với sự gia tăng không ngừng của những ứng dụng khoa học kỹ thuật mới để đáp ứng những nhu cầu của mình. Tuy nhiên, những thành tựu đó như con dao hai lưỡi, có thể giúp ích và cũng có thể làm hại con người. Do vậy, chúng ta phải cảnh giác với việc sử dụng một cách bất công, phi đạo đức, vô trách nhiệm và vị kỷ với những ứng dụng mới này. Thế giới đang phải đương đầu khốc liệt với nạn khủng bố, nhiên liệu cạn kiệt, hô cách giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, bệnh AIDS thế kỷ, đạo đức suy đồi. Thủ phạm của những hậu quả nghiêm trọng đó không ai khác ngoài tham ái (taṇhā) của con người. Trong đạo Phật cũng có một loại tham muốn (chanda) khác với taṇhā. Taṇhā là thoả mãn nhu cầu có tính vị kỷ, gây nên bất an nội tâm và bất ổn xã hội ; trong khi chanda là tham muốn có tính vị tha, đưa đến lợi mình lợi người, góp phần vào sự an sinh của cộng đồng, là một sự hoà hợp giữa cá nhân, xã hội và môi trường.

Đạo Phật như một phương tiện, qua đó ta có thể mang lại sự chuyển hoá của tâm. Đạo Phật không chỉ quan tâm đến những lý tưởng đạo đức và triết học thâm sâu. Phật giáo với chánh niệm không chỉ thích hợp cho giới trí thức và giáo hội mà còn cho cả giới bình dân. Có một người đến học pháp, Đức Phật đưa cho một câu kệ, vị này học mãi nhưng vẫn chẳng thuộc. Thế rồi, khi biết vị này là thợ rèn, ngài chỉ cho vị này tu tập theo phương pháp đếm hơi thở vào ra tương thích với công việc hàng ngày của vị ấy và không lâu sau đó, vị này đã chứng ngộ. Và, Đức Phật bàn về mọi khía cạnh của thực tiễn khổ đau gồm cả những vấn nạn của kinh tế - xã hội.

Đức Phật thừa nhận rằng thật khó để có một đời sống ổn định trong một hoàn cảnh nghèo khó. “Đối với những gia chủ trên thế gian này, nghèo là khổ đau.”¹ “*Khổ đau trên cuộc đời này là nghèo và nợ nần.*”² Nghèo khó, giống như lòng tham, góp phần vào tội phạm và bất ổn xã hội³. Do đó, ở góc độ nhà nước cần phải thấy được nhu cầu của những người nghèo khó và phải xua đuổi nghèo khó ra khỏi đất nước. Tối thiểu, mọi người phải có được việc làm lương thiện, buôn bán nên được khuyến khích, vốn liếng cần được tổ chức và kinh doanh cần được giám sát để chặn đứng những công

việc bất thiện hay bóc lột. Theo tiêu chí này, thì sự vắng mặt nghèo khó, một loại thành công của nhà nước, có thể tốt hơn sự có mặt của những nhà triệu phú.

Và ngài đã có những lời dạy thực tế, góp phần vào việc phát triển kinh tế một cách ổn định. Một hôm, Bà la môn Ujjaya viếng thăm và hỏi Đức Phật về cách sống thế nào để được hạnh phúc. Ngài đã trả lời bằng sự giải thích những điều kiện có thể đưa đến hạnh phúc cho đời này và đời sau: sự nỗ lực (uṭṭhāna-sampadā), sự thận trọng (rakkhana-sampadā), bạn tốt (kalyāṇa-mitta), nếp sống cân bằng (sammā-ājīva). Ngài nói thêm rằng:

“Này Bà la môn, tài sản thu hoạch chơn chánh như vậy có bốn con đường dẫn đến suy giảm. Đó là tiêu dùng vào đường truy lạc, say xỉn, cờ bạc và giao du bạn ác. Ví như một hồ nước lớn với bốn ống dẫn vào và bốn ống dẫn ra được mở van, và trời không mưa, hồ nước lớn ấy chỉ có mong đợi là giảm, không tăng...”

“Này Bà la môn, tài sản thu hoạch chơn chánh như vậy có bốn con đường dẫn đến phát đạt. Đó là không tiêu dùng vào đường truy lạc, không say xỉn, không cờ bạc và giao du với bạn thiện. Ví như một hồ nước lớn với bốn ống dẫn vào và bốn ống dẫn ra. Nếu những ống dẫn vào được mở ra và những ống dẫn ra được đóng lại, và trời mưa, thì sự mong đợi chỉ có thể gia tăng, không giảm...”

“Này Bà la môn, bốn điều kiện này đưa đến hạnh phúc và lợi ích cho một thanh niên trẻ trong hiện tại.”⁴

Rồi, Đức Phật tiếp tục mô tả bốn điều kiện dẫn đến hạnh phúc và lợi ích trong tương lai. Đó là niềm tin tinh thần, đạo đức, bố thí và trí tuệ.

Trong đoạn sau, Đức Phật giải thích cho người triệu phú Anāthapindika năm lợi ích có thể phát sinh từ tài sản:

“Này gia chủ, có năm lý do này để gầy dựng tài sản. Thế nào là năm? Ở đây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâm góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâm được một cách hợp pháp; vị ấy: 1) Tự làm mình an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc. Làm cho vợ con, người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; 2) Làm cho bạn bè thân hữu an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; 3) Các tai họa từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ kẻ thù hay từ các người thừa tự không xứng đáng được chận

đứng, và nó giữ tài sản được an toàn cho nó; 4) Làm năm hiến cúng: Hiến cúng cho bà con, hiến cúng cho khách, hiến cúng cho tổ tiên đã chết, hiến cúng cho vua, hiến cúng cho chư Thiên, và 5) đối với các Sa môn, Bà la môn nào ly kiêu mạn, ly phóng dật, an trú nhẩn nhục nhu hoà, nhiếp phục tự mình, an tịnh tự mình, làm lắng dịu tự mình, đối với những Sa môn, Bà la môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, đưa đến cảnh giới chư thiên, được quả dị thực, đưa đến cõi trời. Đây là lý do thứ năm để gây dựng tài sản.”⁵

Liên hệ đến lĩnh vực kinh tế, Đức Phật cũng nhấn mạnh đến việc mở rộng công việc kinh doanh, “*Tài sản cần chia làm bốn phần: Một phần để ăn uống và làm các bốn phần, hai phần để đầu tư mở rộng doanh nghiệp, và phần tư còn lại để dành lúc khó khăn.*”⁶ Tuy nhiên, ngài cấm buôn bán một số nghề làm hại con người, động vật, làm hại đến sức khỏe, nhân phẩm đưa đến rối loạn xã hội; đó là: buôn bán vũ khí, buôn bán con người, buôn bán thịt động vật, buôn bán các chất gây nghiện, và buôn bán thuốc độc.⁷

Tuy nhiên, khi so sánh các loại hạnh phúc thì Đức Phật cho rằng hạnh phúc tinh thần là tối thắng. Có lần giảng giải cho thương gia Anāthapindika, Đức Phật nói có bốn loại hạnh phúc, đó là hạnh phúc của sở hữu, thọ hưởng, không nợ và thanh tịnh. Và ba loại hạnh phúc trên (thuộc vật chất) không bằng một phần mười sáu của hạnh phúc do thanh tịnh (thuộc tinh thần) thân, khẩu, ý.⁸ Ngài cũng nói, tài sản làm hại kẻ ngu nhưng không làm hại được kẻ tìm cầu mục đích⁹. Kẻ tìm cầu mục đích, theo đạo Phật, là người xa lánh tanhā.

Chọn hạnh phúc chỉ có thể chứng nghiệm bằng thiền định. Có một lần, sau khi tranh luận với ngoại đạo, Đức Phật hỏi rằng, giữa ngài và nhà vua Bimbisara ai sống hạnh phúc hơn? Những người ngoại đạo trả lời rằng, ngài sống hạnh phúc hơn, vì nhà vua không thể ngồi thiền trong bảy ngày, sáu ngày, năm ngày... cho đến một ngày; trong khi, Đức Phật trái lại, ngài có thể ngồi thiền một ngày... cho đến một tuần.¹⁰

Khi nền kinh tế của nhiều nước đã kỹ nghệ hoá trên thế giới bao gồm khu vực Châu Úc và Châu Á-Thái Bình Dương phát triển, chúng ta nên nhớ và vận dụng những lời dạy của Đức Phật, những vấn đề kinh tế cần được gắn liền với đạo đức và an sinh xã hội. Hạnh phúc chân thật của con người phải là mục đích và kinh tế chỉ là phương tiện. Nói một cách khác, kinh tế phải có tính nhân bản. Với sự đóng góp của Phật giáo – sự giác tỉnh, kinh sách và

người giác tỉnh – thì sự phát triển kinh tế mới toàn diện và con người mới hạnh phúc thật sự.

---o0o---

Thích Tâm Đức

-
- ¹. Aṅguttara Nikāya, III, 350.
 - ². Ibid., 352.
 - ³. Dīgha Nikāya, III, 65, 70.
 - ⁴. Aṅguttara Nikāya, IV, p.241.
 - ⁵. Kinh bộ tăng chi (Aṅguttara Nikāya), II, Thích Minh Châu dịch, Hồ Chí Minh, 1988, tr. 49-51.
 - ⁶. Dīgha Nikāya, III, 188.
 - ⁷. Aṅguttara Nikāya, III, p.207.
 - ⁸. Aṅguttara Nikāya, II, p. 69.
 - ⁹. Dhammapāda, 355.
 - ¹⁰. Trung Bộ Kinh (Majjhima Nikāya), I, Thích Minh Châu dịch, Đại học Vạn Hạnh, 1973, tr. 94B – 94C